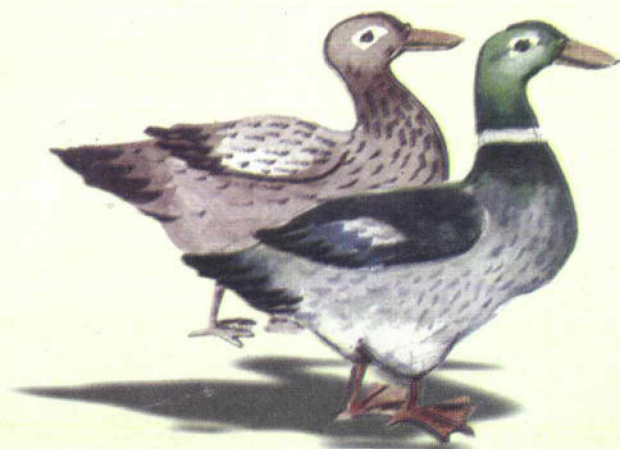


Làm thế nào nuôi vịt đẻ trứng có hiệu quả

5A



SÁCH HƯỚNG DẪN SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP.
DÀNH CHO NHÓM GIỚI VÀ SỨC KHOẺ SINH SẢN

Dự án VIE/97/P11-

Làm thế nào nuôi vịt đẻ trứng có hiệu quả

5A

Hà Nội - 2000

Lời giới thiệu

Trong khuôn khổ Dự án VIE/97/P11 “Đẩy mạnh sự bình đẳng giới và trách nhiệm của nam giới trong sức khoẻ sinh sản”, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam, với sự cộng tác của các chuyên gia có kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp trong nước và quốc tế đã biên soạn một bộ tài liệu gồm 10 đề tài hướng dẫn nông dân nuôi trồng một số cây, con gia súc, gia cầm và thuỷ sản, gồm: cây lúa, cây ngô, một số cây ăn quả, một số cây rau, con gà, con vịt, con bò, con lợn, con tôm sú và cá ao.

“Sách hướng dẫn sản xuất nông nghiệp dành cho nhóm giới và sức khoẻ sinh sản” được viết cho nông dân và đã được đại biểu nông dân sản xuất giỏi ở các tỉnh, thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Thanh Hoá đóng góp ý kiến. Mục đích của bộ sách này giúp cho nông dân biết cách nuôi, trồng một số cây, con gia súc, gia cầm chủ yếu để tăng thu nhập hàng năm thông qua những phương pháp sản xuất nông nghiệp tiên tiến. “Sách hướng dẫn sản xuất nông nghiệp dành cho nhóm giới và sức khoẻ sinh sản” sẽ được cấp cho các thành viên nhóm giới và sức khoẻ sinh sản của Dự án VIE/97/P11.

Hội Nông dân Việt Nam và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam chân thành cảm ơn sự cộng tác của các chuyên gia trong nước và quốc tế, cảm ơn Quỹ Dân số Liên hợp quốc (UNFPA) đã hỗ trợ cho việc biên soạn và in ấn bộ sách này.

Hà Nội, tháng 5 năm 2000

Phần thứ nhất

Lợi ích của việc nuôi vịt đẻ trứng

- Sản phẩm chính của vịt đẻ là: trứng vịt.
- Trứng vịt là nguồn thức ăn bổ dưỡng và thuận tiện cho người tiêu dùng, đặc biệt đối với nông dân chợ xa, bận công việc đồng áng.
- Trứng vịt được dùng dưới nhiều dạng: trứng tươi, trứng vịt lộn, trứng muối và chế biến thành bột trứng. Thành phần dinh dưỡng trong trứng vịt gồm: Đạm -13,5%; Mỡ -14,5%; Khoáng - 1,0%; Vật chất khô - 30,3%.
- Ngoài ra có sản phẩm tận thu để bán: vịt loại thải sau khi thôi đẻ, lông vịt, phân vịt phục vụ sản xuất.
- Để tính được hiệu quả kinh tế, các gia đình cần có sổ ghi chép từng khoản thu, chi

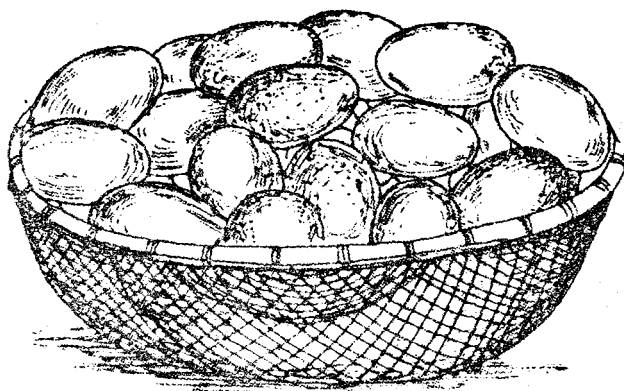
Phần lãi = Tổng thu - tổng chi

- Các khoản thu gồm:

Thu bán trứng,
Thu bán vịt loại thải,
Thu bán lông vịt...

- Các khoản chi gồm:

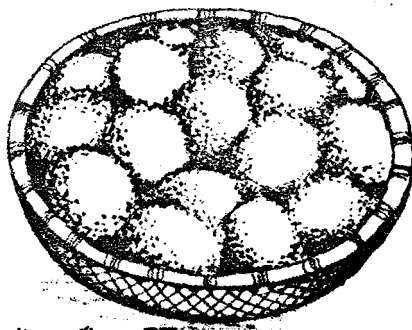
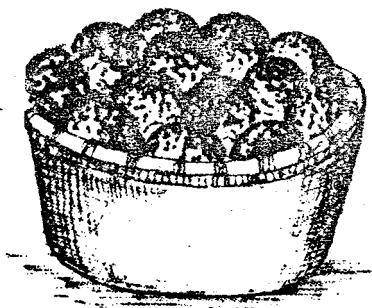
Chi mua con giống,
Chi mua thức ăn,
Chi mua các dụng cụ phục vụ chăn nuôi,
Chi tiền công.



Trứng vịt tươi



Lông vịt



Trứng vịt muối

Phần thứ hai

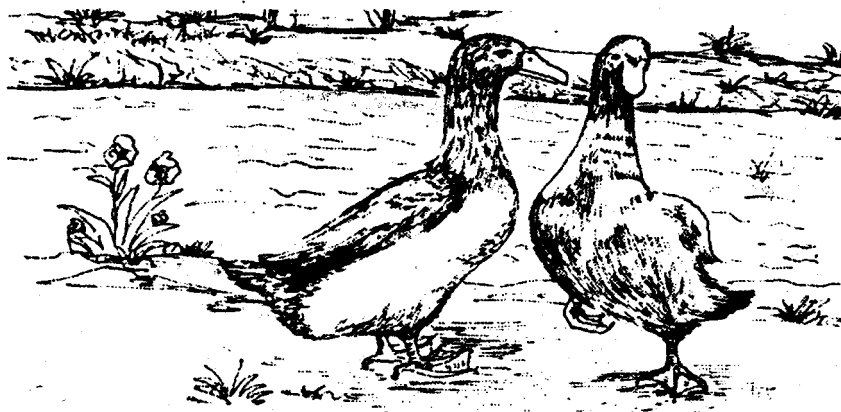
Kỹ thuật nuôi vịt đẻ trứng

I. Đặc điểm giống vịt chuyên trứng KHAKI CAMPBELL

- Là giống vịt chuyên đẻ trứng có nguồn gốc từ nước Anh và hiện đang được nuôi ở nhiều nước trên thế giới.
- Vịt được nhập vào nước ta từ năm 1989, đã được công nhận là thích nghi với điều kiện Việt Nam và đang phát triển rộng rãi ở nhiều vùng sinh thái khác nhau.
- Vịt chuyên trứng Khaki Campbell cho năng suất trứng cao, bình quân từ 240 quả đến 280 quả/mái/năm.
- Vịt có dáng hình thanh, cổ dài, đầu nhỏ, chân cao.
- Vịt có lông màu xám, màu vải kaki nâu.
- Có một vệt ngang trên cánh màu xanh đậm.
- Chân đen hoặc hơi vàng.
- Vịt mái có màu lông nâu sẫm hơn, mỏ xám đen.

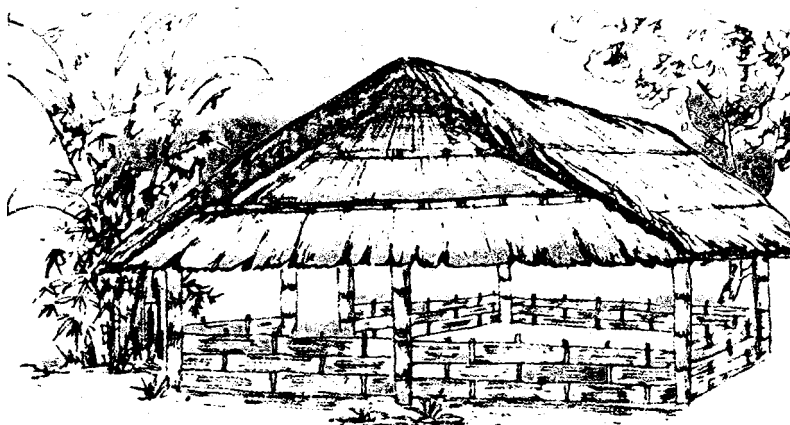
II. Các phương thức nuôi thích hợp

- Nuôi chăn thả kết hợp trên ruộng lúa (sau vụ thu hoạch hoặc lúc lúa đang thi con gái).
- Trên ao cá.
- Dưới vườn cây ăn quả.
- Dưới vườn cây lâu năm.
- Ven biển, ven sông.
- Nuôi vịt theo phương thức công nghiệp.



III. Yêu cầu về chuồng trại cho vịt

- Chuồng nuôi vịt không yêu cầu quá cầu kỳ, càng đơn giản rẻ tiền, càng kinh tế. Có thể làm bằng tre hoặc gỗ; mái lợp ngói, fibơ xi măng, lợp lá cọ, lợp rạ... đều được.
- Nền chuồng phải cao, không gồ ghề, thoát nước, nền nên làm bằng đất nện, chất độn chuồng khô sạch.
- Chuồng phải đảm bảo thoáng mát về mùa hè, kín ấm, tránh được gió lùa vào mùa đông.
- Diện tích chuồng tùy thuộc vào từng giai đoạn phát triển của vịt và theo phương thức nuôi.
- Diện tích chuồng
 - ❖ Vịt từ 1 - 10 ngày tuổi: khoảng 32 con/1m² chuồng
 - ❖ Vịt từ 11- 21 ngày tuổi: khoảng 18 con/1m² chuồng
 - ❖ Vịt từ 22 ngày tuổi trở lên: khoảng 6 con/1m² chuồng
- Diện tích chăn thả sân chơi
 - ❖ Nuôi chăn thả: 0,2 ha/100 vịt
 - ❖ Nuôi bán chăn thả: 1 - 2m² sân vườn/1 vịt
 - ❖ Nuôi nhốt: 0,9 m² sân chơi/1 vịt
- Vệ sinh chuồng trại
 - ❖ Chuồng trại sau mỗi lần (mỗi lứa) nuôi vịt phải dọn vệ sinh, cọ rửa sạch sẽ, để khô ráo, xông tẩy uế, phun thuốc sát trùng, để trống chuồng 5 - 7 ngày rồi mới nuôi đợt khác
 - ❖ Thuốc sát trùng có thể dùng formol 2%, crezin 5% hoặc nước vôi nóng phun quét nền chuồng và tường vách chuồng, quét lên cao 0,8 - 1m.
 - ❖ Chỗ cho vịt ăn, uống nên bố trí ngoài chuồng để giữ chuồng khô sạch.



- ❖ Chất đựng độn chuồng phải phơi khô, khử trùng bằng formol trước khi đưa vào làm độn chuồng. Độn chuồng trải dày từ 5-8 cm tùy theo thời tiết từng mùa và tuổi vịt. Mùa lạnh, với vịt nhỏ cần trải dày hơn.

IV. Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng vịt con (từ 1 - 21 ngày tuổi)

1. Chọn vịt con mới nở

- Vịt mới nở chọn những con:

- ❖ Lông bóng mượt,
- ❖ Rốn khô,
- ❖ Mắt sáng nhanh nhẹn,
- ❖ Chân, mỏ bóng,
- ❖ Vịt khỏe.
- ❖ Không hở rốn, không vẹo mỏ, khoèo chân.
- ❖ Khi đưa vịt về cần cho vịt con uống kháng sinh và B1 để phòng viêm rốn, giúp vịt ăn khỏe.

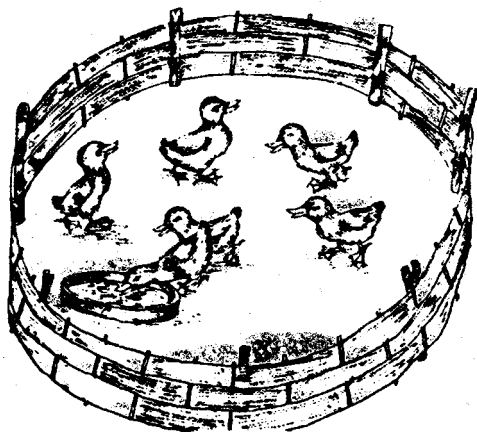
- Cách cho vịt con uống thuốc: Lấy 10 viên B1 và 2 viên Tetrasilin hoà vào nước cho 100 vịt con uống hoặc nhỏ vào miệng trong 3 ngày liên tục. Theo tỷ lệ trên ta có thể điều chỉnh lượng thuốc cho phù hợp với số lượng vịt nuôi.

2. Kỹ thuật gột vịt con:

(hoặc gọi là úm vịt hay chăm sóc, nuôi dưỡng vịt con)

- Chuẩn bị:

- ❖ Chuồng đã tẩy uế, khử trùng khô ráo, không bị hôi mốc. Sau đó trải chất độn chuồng vào (bằng phoi bào hoặc trấu khô, rơm rạ băm nhỏ), dàn đều. Bật đèn, lò sưởi để cho ấm chuồng trước khi đưa vịt vào.



- ❖ Vịt con nuôi trong chuồng kín gió, thoáng, ấm, có thể dùng cát quây vịt vào một góc ấm và nơi dẫn cát ra theo độ lớn của vịt.
- ❖ Đảm bảo cho vịt con đủ ấm, ăn no đủ chất, nước uống đầy đủ và sạch sẽ.

▪ Nhiệt độ nuôi thích hợp:

- ❖ Sưởi ấm cho vịt con bằng đèn điện hoặc đèn dầu đều được.
- ❖ Vịt từ 1-3 ngày tuổi: Nhiệt độ chuồng khoảng 30-32°C
- ❖ Sau đó mỗi ngày nhiệt độ trong chuồng giảm 1°C, đến khi còn 20°C sau khoảng 10 ngày.

▪ Thức ăn: Cần chuẩn bị

- ❖ Cơm (gạo lứt), thóc
- ❖ Bột đậu xanh, đậu tương rang chín, xay nghiền.
- ❖ Rau, bèo tấm: rửa sạch, thái băm nhỏ
- ❖ Có thể cho vịt ăn bột sắn, khoai lang, khoai tây,
- ❖ Thức ăn thừa nhưng cần nấu chín.
- ❖ Mồi tươi: tôm, cua, ốc, cá con, dế, giun, ...

▪ Cho ăn

- ❖ Vịt từ 1-3 ngày tuổi cho ăn 6 - 7 bữa/ngày gồm: 8 gam cơm gạo lứt, bột cá nhát, bột đỗ tương; 2 gam rau, bèo tấm
- ❖ Vịt từ 4-7 ngày tuổi cho ăn 5 - 6 bữa/ngày gồm: 10 gam cơm; 4 gam mồi tươi; 2 gam bột đậu xanh/4 gam đậu xanh, đỗ tương; Cho ăn thêm rau, bèo tấm.
- ❖ Vịt từ 8-10 ngày tuổi cho ăn 4-5 bữa/ngày gồm: 18 gam cơm; 5 gam mồi tươi; 3 gam rau, bèo tấm.
- ❖ Vịt từ 11-14 ngày tuổi cho ăn 4 bữa/ngày gồm: 20 gam thóc luộc, 10 gam cơm; 6 gam mồi tươi; 4 gam bột đậu xanh; 10 gam rau, bèo tấm.



Gột vịt con

Thức ăn cho vịt



❖ Vịt từ 15-21 ngày tuổi cho ăn 4 bữa/ngày gồm: 50 gam thóc sống; 16 gam mỗi tươi; 8 gam bột đậu xanh; 8 gam rau, bèo tấm.

▪ Nước uống: Cần chú ý

❖ Nước uống cho vịt con phải thường xuyên có đầy đủ, sạch sẽ, không quá nóng trên 30°C, không quá lạnh dưới 8°C.

❖ Máng ăn, máng uống phải cọ rửa hàng ngày.

❖ Vịt từ 1-7 ngày tuổi mỗi con cho uống: 120 ml mỗi ngày

❖ Vịt từ 8-14 ngày tuổi, mỗi con cho uống: 250 ml mỗi ngày

❖ Vịt từ 15-21 ngày tuổi, mỗi con cho uống: 350 ml mỗi ngày

❖ Vịt từ 22 ngày tuổi trở lên, mỗi con cho uống: 450 - 500 ml mỗi ngày.

▪ Sinh hoạt hàng ngày của vịt con:

❖ Vịt từ 1-4 ngày tuổi: Nhốt trong chuồng

❖ Vịt từ 5-10 ngày tuổi:

- Cho ra sân chơi

- Cho tập bơi mỗi ngày 5-10 phút, về sau thời gian cho bơi dần tăng lên.

❖ Vịt từ 11-21 ngày tuổi: Tập bơi, tập đi chẵn thả

❖ Vịt từ 22 ngày tuổi trở lên: Chẵn thả ngoài đồng, bơi tự do.

▪ Kiểm tra đàn vịt hàng ngày:

❖ Nếu vịt toả đều trong chuồng là vịt khoẻ, nhiệt độ trong chuồng đủ ấm.

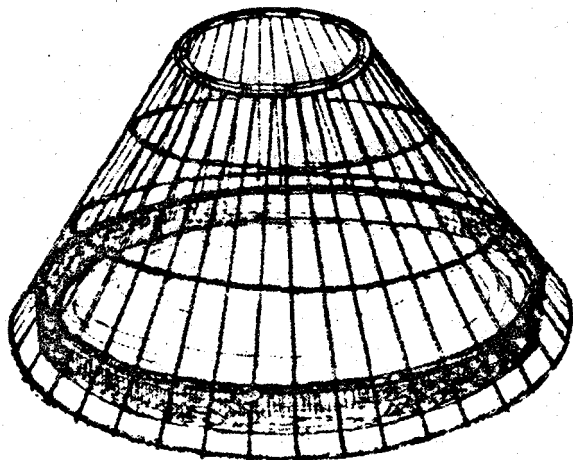
❖ Nếu vịt dồn vào nằm sát nhau gần lò sưởi là vịt bị lạnh, nhiệt độ trong chuồng không đủ ấm.

❖ Nếu vịt tản xa đèn, lò sưởi, nằm há mỏ, dờ cánh là vịt bị nóng, nhiệt độ trong chuồng cao.

❖ Nếu vịt không đi lại mà dồn nằm vào một chỗ thì nhất định là bị gió lùa.



Cọ rửa hàng ngày máng ăn, máng uống cho vịt



Máng nước uống cho vịt con

- ❖ Vịt con mới nở hay nằm chồng lên nhau. Cứ 4 - 5 tiếng cần kiểm tra để tản vịt ra, không để nằm chồng lên nhau.
- ❖ Nếu vịt bắt lông dẹt ở hậu môn là chuồng bị ẩm, bẩn, nhiều phân, rác ướt.
- ❖ Hàng ngày nếu thấy vịt chết phải nhặt ngay ra. Vịt ốm yếu chậm chạp quá phải nhốt cho ăn riêng.
- ❖ Nếu vịt ăn uống kém, phân loãng như nước có lẫn máu hồng cần gọi cán bộ thú y xem xét ngay.
- ❖ Cần kiểm tra thức ăn hàng ngày, tuyệt đối không cho vịt ăn thức ăn mốc, nghi ngờ mốc, thức ăn ôi, thiu để tránh bị nhiễm độc.

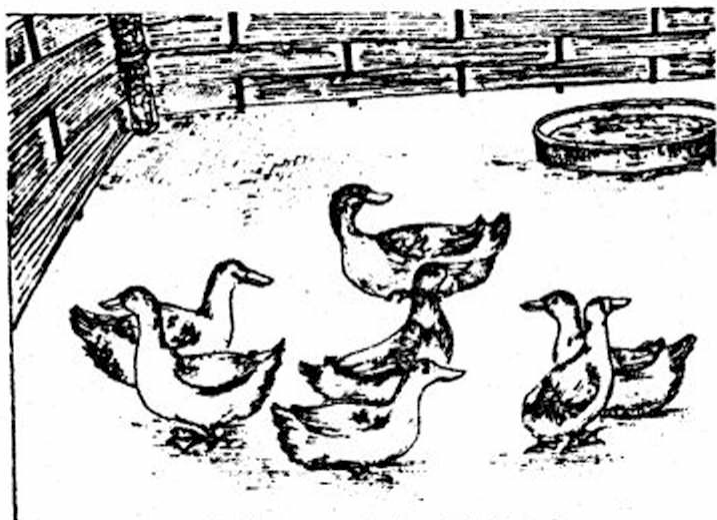
V. Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng vịt hậu bị

(Vịt chuẩn bị sang giai đoạn đẻ - Nuôi chăn thả vịt từ 9 tuần đến 20 tuần tuổi)

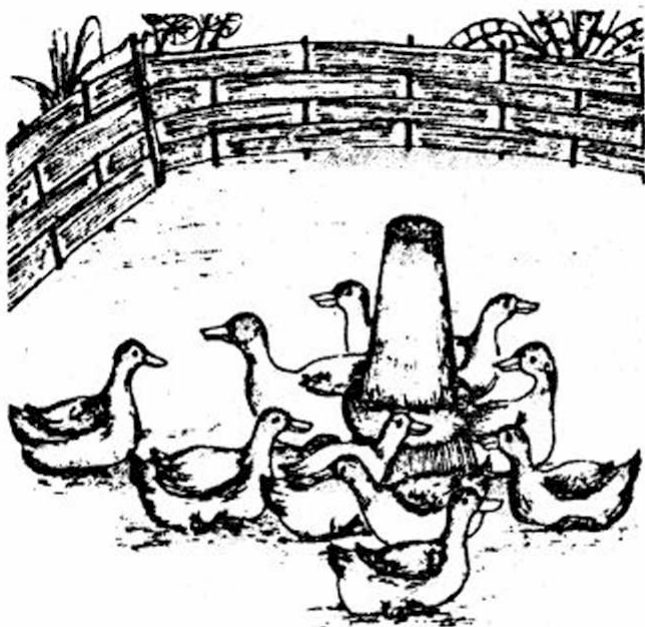
- Hàng ngày cho vịt đi chăn ngoài đồng, bãi.
- Trưa cho vịt nghỉ nơi có bóng mát hoặc đưa về chuồng nếu chăn gần. Cũng có thể cho vịt nghỉ ngay ngoài đồng vào buổi tối (có lều cho người trông coi).
- Nếu thấy chân ở đồng, bãi mà kém mồi thì phải cho vịt ăn thêm.
- Những ngày mưa, bão, giá rét, không đi chăn được phải cho vịt ăn đủ no.
- Vịt từ tuần thứ 19 trở đi, đi chăn thả nếu thấy vịt còn chưa no mới cho vịt ăn thêm thóc, mồi tươi.
- Lưu ý, trong thời gian nuôi vịt hậu bị phải đảm bảo đàn vịt phát triển đồng đều, không có con quá béo hoặc quá gầy, sau sẽ cho năng suất đẻ cao khi vào đẻ.

VI. Kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng vịt đẻ

(Từ 21 tuần tuổi đến loại thải)



Vịt toả đều trong chuồng là vịt khoẻ



Vịt nằm gần lò sưởi là bị lạnh

1. Chọn vịt đẻ:

- Khi đàn vịt hậu bị được 18 tuần tuổi chọn những con:
 - ❖ Khoẻ mạnh, ngoại hình đẹp,
 - ❖ Đầu thẳng,
 - ❖ Móng nở,
 - ❖ Chân chắc khoẻ thanh,
 - ❖ Mắt sáng, nhanh nhẹn,
 - ❖ Đều con để chuyển sang giai đoạn đẻ.
- Nếu nuôi để lấy trứng ấp (trứng xám) thì phải chọn vịt trống, thả vào với tỷ lệ: 1 vịt trống cho 6 đến 8 vịt mái.

2. Nuôi dưỡng:

- Một đàn vịt nuôi chăn thả khoảng từ 100 đến 200 con là vừa.
- Cho vịt ăn thêm sau mỗi buổi đi chăn về nếu thấy vịt còn bị đói. Thức ăn cho vịt ăn thêm chủ yếu là thóc và cỏ tươi. Lượng thức ăn thêm tùy thuộc vào điều của vịt no hay đói.
- Vịt KHAKI CAMPBELL khi đẻ rất ham kiếm mồi, vì vậy khi chăn thả phải theo dõi đàn, không để chúng đi tản mạn quá xa đàn, dễ bị lạc mất.

3. Ánh sáng và chế độ chiếu sáng:

- Chế độ chiếu sáng hợp lý trong giai đoạn vịt đẻ có thể nâng tỷ lệ đẻ của vịt lên 5 đến 10%. Khi vịt được 16 tuần tuổi chiếu sáng thêm cho vịt mỗi ngày 1 giờ ngoài ánh sáng tự nhiên. Sau đó, cứ sau mỗi tuần lại tăng thêm một giờ chiếu sáng nữa cho đến khi đạt 17 hay 18h/ngày (gồm cả ánh sáng tự nhiên và ánh sáng đèn) thì dừng và cố định. Không được thay đổi, rút bớt giờ chiếu sáng trong thời gian vịt đẻ. Nên kéo dài giờ chiếu sáng vào buổi chiều tối khi vịt vào hết trong chuồng hoặc sáng sớm khi vịt chưa ra ngoài.



4. Thu nhặt và bảo quản trứng

- Sản phẩm chính của vịt nuôi đẻ là trứng, vì vậy việc thu nhặt, bảo quản trứng tốt sẽ tăng thu nhập cho người chăn nuôi.
- Thu nhặt trứng:
 - ❖ Vịt thương đẻ vào ban đêm nên phải thu nhặt trứng sớm vào lúc 6-7 giờ sáng để trứng không bị vịt làm bẩn hoặc đập vỡ.
 - ❖ Trứng nhặt phải xếp vào khay hay giỏ, để nơi cao ráo, thoáng mát sẽ giữ cho trứng tươi được lâu hơn.
 - ❖ Nếu là trứng ấp phải chuyển vào ấp trong vòng 5 ngày kể từ lúc vịt đẻ. Trứng trước khi đưa vào ấp phải kiểm tra ngoại hình, phải được khử trùng bằng formol và thuốc tím.



Thu nhật trứng

Phần thứ ba

Một số bệnh vịt thường hay mắc và cách phòng trị

1. Bệnh dịch tả vịt

- Dịch tả vịt là một bệnh truyền nhiễm. Bệnh này do vi rút Herpa gây ra.
- Vịt có thể mắc bệnh này ở mọi lứa tuổi: nhưng thường hay gặp bệnh này ở vịt từ 20 ngày tuổi trở lên.
- Thời gian nung bệnh từ 3-7 ngày.
- Khi mắc bệnh vịt thường có những triệu chứng sau:
 - ❖ Ủ rũ, nằm bẹp trên sàn.
 - ❖ Đi lại khó khăn, không chịu bơi lội.
 - ❖ Bỏ ăn, uống nhiều nước.
 - ❖ Lông xù.
 - ❖ Tiếng khản đặc.
 - ❖ Phân lỏng màu xanh trắng, mùi thối khắm.
 - ❖ Viêm kết mạc mắt, mắt ướt, nước mắt chảy sánh lại.
 - ❖ Vịt chết vì bệnh này mi mắt sưng và dính chặt lại.
 - ❖ Nếu đang đẻ vịt bị bệnh này sản lượng trứng sẽ giảm rõ rệt, đang từ 80% có khi chỉ còn 10-20%.
- Cách phòng trị bệnh dịch tả cho vịt:
 - ❖ Cho đến nay chưa có thuốc trị bệnh này.
 - ❖ Phòng ngừa bệnh bằng cách tiêm phòng vaxcin dịch tả vịt theo lịch tiêm phòng.

2. Bệnh tụ huyết trùng

- Bệnh này do vi khuẩn *Pasteusello Multocida* gây ra.
- Vịt thường mắc bệnh này khi vịt 4 tuần tuổi trở lên.
- Bệnh này xảy ra ở cả ba thể: quá cấp, cấp tính và mãn tính.

Thể quá cấp:

- ❖ Vịt chết nhanh. Khi chết vịt vẫn còn béo.
- ❖ Không có triệu chứng bệnh.

Thể cấp tính:

- ❖ Vịt kém ăn, sốt, khát nước.
- ❖ Miệng có chất nhờn chảy ra.
- ❖ Phân có màu trắng sau chuyển dần sang màu vàng lục nhạt.

Thể mãn tính:

- ❖ Vịt hay bị sưng khớp đầu gối và bàn chân.
- ❖ Đi lại không bình thường.
- Cách phòng trị bệnh tụ huyết trùng vịt:
 - ❖ Tiêm vaccin tụ huyết trùng vịt theo lịch.
 - ❖ Dùng kháng sinh Sunfametasin 1%, Sunfaquinoxaline 0,05-0,2% trộn vào thức ăn hay nước uống dùng trong 5 ngày liên.
 - ❖ Dùng các loại kháng sinh khác như Streptomycin, Tetraxylin, Neotesol, Chloram Senicol để phòng trừ cho vịt.

3. Bệnh phó thương hàn

- Bệnh này do một hay nhiều loại vi khuẩn *Salmonella* gây ra.
- Bệnh thường xảy ra ở vịt con, tỷ lệ chết rất cao tới 60%.
- Vịt đã lớn ít mắc bệnh này.
- Triệu chứng:

- ❖ Vịt con thường dón vào gần đèn, lò sưởi.
- ❖ Cổ rút, cánh rã.
- ❖ Bỏ ăn, khát nước.
- ❖ Vịt ỉa chảy, lông ở đít bết, phân màu trắng xám.

▪ Cách phòng trị bệnh phó thương hàn:

- ❖ Bệnh này thường lây lan qua trứng giống, vì vậy trứng giống trước khi đưa vào ấp phải khử trùng bằng formol và thuốc tím để phòng trừ bệnh này.
- ❖ Vi khuẩn Salmonella rất mẫn cảm với nhiệt và các chất sát trùng nên chuồng nuôi vịt, dụng cụ chăn nuôi vịt, ổ đẻ, chất độn chuồng... phải được khử trùng bằng formol 0,5-1% hay crezin 5%.

4. Bệnh nhiễm độc tố Aflatoxin

- Bệnh nhiễm độc tố Aflatoxin do vịt ăn phải thức ăn có nhiều nấm mốc. Mức độ nhiễm độc phụ thuộc vào hàm lượng Aflatoxin trong thức ăn. Vịt rất mẫn cảm với loại độc tố này.
- Bệnh này không lây lan, khi mắc bệnh vịt có triệu chứng:
 - ❖ Vịt chậm lớn, kém ăn,
 - ❖ Rụng lông, đi khập khểnh,
 - ❖ Chân và đùi tím bầm do xuất huyết dưới da.
- Aflatoxin thường có nhiều trong thức ăn, nguyên liệu thức ăn bị mốc, đặc biệt trong khô dầu lạc, trong ngô.
- Phòng trị bệnh nhiễm độc Aflatoxin:
 - ❖ Bảo quản thức ăn cho tốt không để bị ẩm mốc.
 - ❖ Khi thức ăn bị mốc hoặc nghi ngờ mốc không được cho vịt ăn.
 - ❖ Không nên dùng khô dầu lạc làm nguyên liệu thức ăn cho vịt.

5. Lịch tiêm phòng cho vịt

Trong chăn nuôi gia cầm nói chung, vịt nói riêng, việc phòng bệnh là

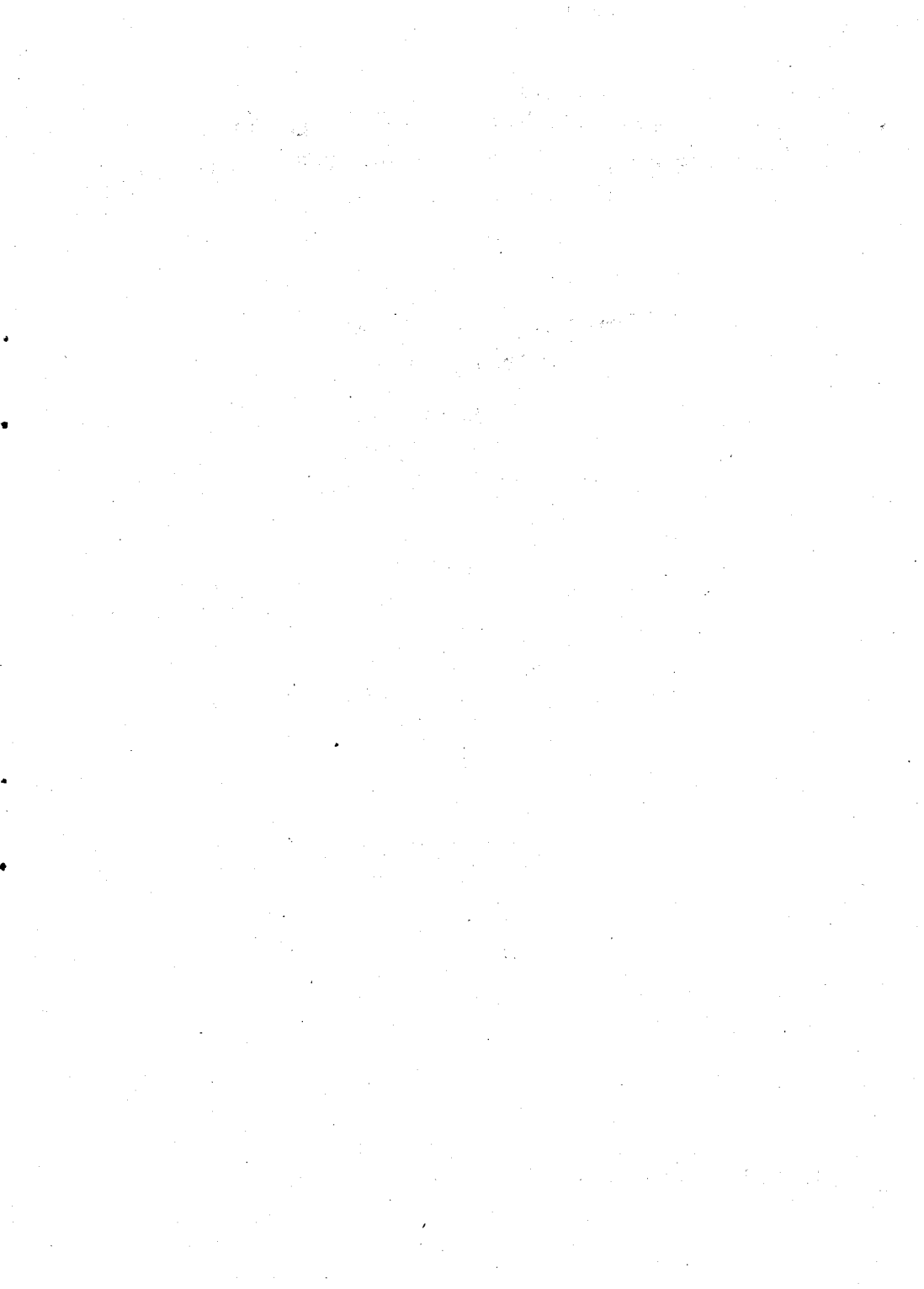
chính. Do đó người chăn nuôi cần phải thực hiện đúng, đủ lịch tiêm phòng.

Loại bệnh	Tiêm phòng cho vịt ở độ tuổi	Loại thuốc - Lịch tiêm
Dịch tả vịt	15 ngày 45 ngày	- Tiêm vaccin dịch tả vịt - Sau 6 tháng tiêm nhắc lại 1 lần
Tụ huyết trùng	21 ngày 28 ngày 4 tháng	- Tiêm vaccin tụ huyết trùng - Sau 4 tháng tiêm nhắc lại 1 lần
Giun, sán	100 ngày	- Levamisol pha liều 1g/5kg thể trọng vịt - Cho vịt uống trước khi ăn
Phổ thương hàn	2 tháng tuổi	- Phinicolex pha 0,25g trong 1 lít nước, cho uống 2 ngày liền - Sau mỗi tháng cho uống nhắc lại 1 lần.

Lưu ý: Trước và trong thời gian tiêm phòng các loại thuốc cho vịt, nên cho vịt uống Polivit hoặc Vitaflash liều 1g cho 1 lít nước dùng 3 ngày liền để tăng cường sinh tố cho vịt.

Mục lục

Lời giới thiệu	3
Phần thứ nhất:	
Lợi ích của việc nuôi vịt đẻ trứng	4
Phần thứ hai:	
Kỹ thuật nuôi vịt đẻ trứng	6
I. Đặc điểm giống vịt chuyên trứng KHAKI CAMPBELL	6
II. Các phương thức nuôi thích hợp	6
III. Yêu cầu về chuồng trại cho vịt	8
IV. Kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng vịt con	10
V. Kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng vịt hậu bị	16
VI. Kỹ thuật chăm sóc, nuôi dưỡng vịt đẻ	16
Phần thứ ba:	
Một số bệnh vịt thường hay mắc và cách phòng trị	22



BỘ SÁCH KHUYẾN NÔNG
Làm thế nào nuôi vịt đẻ trứng có hiệu quả (5A)

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Mai Lý Quảng

Tham gia biên soạn:

TS Hoàng Văn Tiệu

Mai Thị Tiệp

Lã Mạnh Cường

Hiệu đính:

Đặng Tất Nhiễm

Đặng Trần Tính

Nguyễn Kim Anh

Biên tập:

Vũ Ngọc Hoan

Đào Quế Anh

Trình bày và vẽ bìa

Trần Đức Quảng

Ngô Xuân Khôi

Quang Anh

In 1000 cuốn khổ 14,5 x 20,5 cm. Tại xưởng in NXB Thống kê